

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
(Kỳ báo cáo: Tháng 06 năm 2026)

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sổ GDCK Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CEO			CEO
3	CSC			CSC
4	DHT			DHT
5	DP3			DP3
6	DTD			DTD
7	EVS			EVS
8	HUT			HUT
9	IDC			IDC
10	KSV			KSV
11	LAS			LAS
12	LHC			LHC
13	MBS			MBS
14	NTP			NTP
15	PLC			PLC
16	PVB			PVB
17	PVC			PVC
18	PVI			PVI
19	PVS			PVS
20	SHS			SHS
21	SLS			SLS
22	TIG			TIG
23	TNG			TNG
24	VC3			VC3
25	VCS			VCS
26	VGS			VGS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sổ GDCK TPHCM:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	AGG			AGG
4	AGR			AGR
5	ANV			ANV
6	ASM			ASM
7	AST			AST
8	BAF			BAF
9	BCM			BCM
10	BFC			BFC
11	BIC			BIC
12	BID			BID
13	BMP			BMP
14	BSI			BSI
15	BSR			BSR
16	BVH			BVH
17	BWE			BWE
18	CDC			CDC
19	CII			CII
20	CMG			CMG
21	CNG			CNG
22	CSM			CSM
23	CSV			CSV
24	CTD			CTD
25	CTG			CTG
26	CTI			CTI
27	CTS			CTS
28	CTR			CTR
29	DBC			DBC
30	DBD			DBD
31	DCM			DCM
32	DGW			DGW

33	DHA			DHA
34	DHC			DHC
35	DHG			DHG
36	DIG			DIG
37	DPG			DPG
38	DPM			DPM
39	DPR			DPR
40	DRC			DRC
41	DSE			DSE
42	DVP			DVP
43	DXG			DXG
44	DXS			DXS
45	EIB			EIB
46	ELC			ELC
47	EVF			EVF
48	FCN			FCN
49	FMC			FMC
50	FPT			FPT
51	FRT			FRT
52	FTS			FTS
53	GAS			GAS
54	GEE			GEE
55	GEG			GEG
56	GEX			GEX
57	GMD			GMD
58	GVR			GVR
59	HAG			HAG
60	HAH			HAH
61	HAX			HAX
62	HCM			HCM
63	HDB			HDB
64	HDC			HDC
65	HDG			HDG
66	HHS			HHS
67	HHV			HHV
68	HPG			HPG

69	HSG			HSG
70	HT1			HT1
71	HTG			HTG
72	HTN			HTN
73	IDI			IDI
74	IJC			IJC
75	IMP			IMP
76	ITC			ITC
77	KBC			KBC
78	KDC			KDC
79	KDH			KDH
80	KOS			KOS
81	KSB			KSB
82	KHG			KHG
83	LCG			LCG
84	LHG			LHG
85	LIX			LIX
86	LPB			LPB
87	LSS			LSS
88	MBB			MBB
89	MIG			MIG
90	MSB			MSB
91	MSH			MSH
92	MSN			MSN
93	MWG			MWG
94	NAB			NAB
95	NAF			NAF
96	NCT			NCT
97	NKG			NKG
98	NLG			NLG
99	NNC			NNC
100	NT2			NT2
101	NTL			NTL
102	NVL			NVL
103	NHA			NHA
104	NHH			NHH

105	OCB			OCB
106	ORS			ORS
107	PAC			PAC
108	PAN			PAN
109	PC1			PC1
110	PDR			PDR
111	PET			PET
112	PLX			PLX
113	PNJ			PNJ
114	POW			POW
115	PPC			PPC
116	PTB			PTB
117	PVD			PVD
118	PVP			PVP
119	PVT			PVT
120	PHR			PHR
121	REE			REE
122	SAB			SAB
123	SBT			SBT
124	SCR			SCR
125	SCS			SCS
126	SHB			SHB
127	SHI			SHI
128	SIP			SIP
129	SJD			SJD
130	SJS			SJS
131	SKG			SKG
132	SSB			SSB
133	SSI			SSI
134	STB			STB
135	SZC			SZC
136	TAL			TAL
137	TCB			TCB
138	TCL			TCL
139	TCM			TCM
140	TCH			TCH

141	TDM			TDM
142	TIP			TIP
143	TLG			TLG
144	TPB			TPB
145	TTA			TTA
146	TV2			TV2
147	TVS			TVS
148	THG			THG
149	TRA			TRA
150	TRC			TRC
151	VAB			VAB
152	VCB			VCB
153	VCG			VCG
154	VCI			VCI
155	VDS			VDS
156	VGC			VGC
157	VHC			VHC
158	VHM			VHM
159	VIB			VIB
160	VIC			VIC
161	VIP			VIP
162	VIX			VIX
163	VJC			VJC
164	VND			VND
165	VNM			VNM
166	VOS			VOS
167	VPB			VPB
168	VPL			VPL
169	VRE			VRE
170	VSC			VSC
171	VTP			VTP
172	YEG			YEG